

2- Lê Quốc D (tên gọi khác: D Cá), sinh ngày 20 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã S3, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn M, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị H6, sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: - Ngày 13/2/2019 bị Công an thị trấn C1,

huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi *xâm hại sức khỏe người khác*; nhân thân: - Ngày 09/3/2016, bị Công an xã S3, huyện S1 phạt cảnh cáo về hành vi đánh nhau; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3- Võ Văn T1 (tên gọi khác: Dề), sinh năm 1994; tại tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã S3, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Võ Văn H7, sinh năm 1952 và bà Lê Thị H8, sinh năm 1952; tiền án: không; tiền sự: - Ngày 30/11/2017, bị Công an xã S3, huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi *Trộm cắp tài sản*; - Ngày 12/12/2018 bị Công an huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*; - Ngày 10/6/2019, bị Chủ tịch UBND xã Suối Bạc, huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi *Xâm hại sức khỏe người khác*; nhân thân: Ngày 23/12/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ra Quyết định số: 2281/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, về hành vi Đánh người gây thương tích, Trộm cắp tài sản, Gây rối trật tự công cộng thời hạn 18 tháng (chấp hành xong ngày 24/5/2015); - Ngày 22/01/2020, bị Công an huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4- Nông Ngọc H (tên gọi khác: Ngọng), sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã S3, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nông Thành Tr, sinh năm 1965 và bà Ngô Thị L3, sinh năm 1967; tiền án: không; tiền sự: - Ngày 27/11/2014 bị Công an xã S3, huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi *Trộm cắp tài sản* (đã nộp 500.000 đồng); - Ngày 16/2/2019, bị Công an huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*; nhân thân: Ngày 22/01/2020, bị Công an huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5- Dương Khánh V (tên gọi khác: Bò), sinh ngày 27 tháng 02 năm 2001; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã S3, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Dương Minh Đ2, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Th4, sinh năm 1982; tiền án: không; tiền sự: - Ngày 13/2/2019, bị Công an thị trấn C1, huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6- Cao Văn H1 (tên gọi khác: Cu Em), sinh năm 1997; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã S3, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn

giáo: không; con ông Cao Văn S5 (chết) và bà Nguyễn Thị S6 (chết); tiền án: không; tiền sự: - Ngày 12/3/2019, bị Công an huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi Gây mất trật tự ở khu dân cư; - Ngày 26/4/2019, bị Công an xã S3, huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi *Đánh bạc*; nhân thân: Ngày 16/01/2014, bị Công an xã S3, huyện S1 xử phạt Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7- Nguyễn Tấn Th (tên gọi khác: Cu em), sinh năm 1994: tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã S3, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn C3, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H8, sinh năm 1960; tiền án: không; tiền sự: - Ngày 02/6/2017, bị Công an xã S3, huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi *đánh nhau, hủy hoại tài sản*; nhân thân: Ngày 22/01/2020, bị Công an huyện S1 xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; bị cáo tại ngoại, có mặt.

8- Châu Đình D1 (tên gọi khác: Nam), sinh năm 1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn NA, xã S6, huyện S1, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nhôm kính; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Châu Văn Phương, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Thúy Ng1, sinh năm 1979; có vợ Thái Thị Hồng Th5 sinh 2002 và 01 con chung sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Phan Văn Th1 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Bị hại: Ông Đỗ Lê T2: sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu phố TH, thị trấn C1, huyện S1, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2019, Nguyễn Ngọc H2 điện thoại cho Phan Văn Th1 kể việc H2 nghe Nguyễn Ngọc L1 và Đỗ Lê T2 đang ở quán 1990, địa chỉ Khu phố TH, thị trấn C1, huyện S1, bàn với nhau tìm Th1 để đánh. Tiếp đó, Th1 nghe Phan Văn Th2 (em của Th1) gọi điện nói Th2 đang đi từ huyện S2 về đến cầu BT bị một nhóm thanh niên đuổi đánh. Lúc này, tại nhà Th1 có Võ Duy T, Nông Ngọc H và Võ Văn T1 nên Th1 rủ T, H, T1 cùng đi đến S2 giải vây cho Th2. Sau đó, T rủ thêm Cao Văn H1, Lê Quốc D, Dương Khánh V; T1 rủ thêm Châu Đình D1, Nguyễn Tấn Th tất cả thống nhất cùng đi.

Th1 ra sau nhà lấy 02 cây mã tấu và 03 ống tuýp sắt bỏ trước sân nhà. T lấy 02 cây mã tấu; H, Th, H1 mỗi người lấy 01 cây tuýp sắt; V, T1, D mỗi người nhặt

01 ống tuýp sắt ở ngoài đường và hông nhà Th1; D đem theo 01 dao Thái Lan; Th1 điều khiển xe mô tô 78L1-111.93 chở T, H, Th, V chạy trước; D1 điều khiển xe mô tô 78G1-250.60 chở H1, T1, D chạy theo sau. Đến ngã tư Chợ cũ thuộc khu phố Tây Hòa, thị trấn C1, thì Mai Anh T2 điện thoại nói Th2 không bị gì và đang đi về. Th1 nhớ lại việc H2 nói L1 và T2 muốn tìm Th1 để đánh, nên Th1 nghi ngờ L1 và T2 có liên quan đến nhóm thanh niên đánh Th2. Th1 nói “*Giờ quay lại quán 1990 để tao gặp thằng Lắc và T2 Hàn để hỏi lý do tại sao đòi đánh tao?*” rồi quay xe đang chở T, H, Th, V chạy đến quán 1990. D1 điều khiển xe chở H1, T1 và D chạy theo Th1.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th1, H, T, Th, V, D1, H1, T1, D đến Quán 1990; Th1 và T cầm mỗi người một mã tấu, D cầm ống tuýp sắt cùng đi vào quán; còn H, Th, H1, V, T1 cầm mỗi người một ống tuýp sắt, cùng D1 đến đứng trước cổng Quán 1990 nhằm đánh những ai chạy ra đánh nhóm của mình. Khi vào trong quán, T thấy Đỗ Lê T2 bỏ chạy nên T dùng mã tấu chém trúng tay của T2; Th1 dùng mã tấu chém trúng lưng của T2; D dùng tuýp sắt đánh trúng đầu và vai của T2. T2 la lên “*anh T2 Hàn nè Bụi*”, Th1 nói “*Ông không xứng làm anh của tôi*” rồi cùng T, D đi ra ngoài. Sau đó, tất cả cùng đi về.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 370/Tgt, ngày 13/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Thương tích của Đỗ Lê T2 là 12%, do vật tày + vật có cạnh sắc tác động.

*[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 27/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:*

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Th1, Võ Duy T, Lê Quốc D, Nông Ngọc H, Võ Văn T1, Dương Khánh V, Nguyễn Tấn Th, Cao Văn H1, Châu Đình D1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; thêm Điểm b, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th1; thêm Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th, H1, D1;

Phạt:

1. Bị cáo Phan Văn Th1 - 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày 06-5-2020.
2. Bị cáo Võ Duy T – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
3. Bị cáo Lê Quốc D – 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
4. Bị cáo Võ Văn T1 – 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.
5. Bị cáo Nông Ngọc H – 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo

thi hành án.

6. Bị cáo Dương Khánh V – 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

7. Bị cáo Cao Văn H1 – 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

8. Bị cáo Nguyễn Tấn Th – 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

9. Bị cáo Châu Đình D1 – 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

*[3] Kháng cáo:*

Ngày 31-5-2021 các bị cáo Võ Duy T, Lê Quốc D, Võ Văn T1, Nông Ngọc H, Dương Khánh V, Cao Văn H1, Nguyễn Tấn Th cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Châu Đình D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; với cùng lý do chung là bị Phan Minh Th1 lừa đi giải vây, rồi bị rủ rê, xúi giục tham gia.

*[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, cùng trình bày có một số tình tiết giảm nhẹ mới như: Bị cáo T có ông Ngoại là Liệt sỹ. Bị cáo Dương Khánh V trình bày có một số tình tiết bản án sơ thẩm chưa áp dụng như có ông Nội, ông Ngoại và Bà có công cách mạng. Bị cáo Th trình bày trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng danh hiệu “*Chiến sỹ tiên tiến*”, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ đang bị bệnh nặng. Bị cáo H1 thì có hoàn cảnh khó khăn do Cha, mẹ đều đã chết, đã hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo D1 trình bày chỉ lái xe chở đi và đứng ngoài không cầm hung khí như những bị cáo khác, bị cáo bị tai nạn gãy chân nên hoàn cảnh hiện rất khó khăn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung các kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Sau khi nghe có người đòi đánh mình và nghe em trai mình bị một số người đuổi đánh, Phan Văn Th1 đã rủ Võ Duy T, Nông Ngọc H, Võ Văn T1 đi giải quyết mâu thuẫn. T tiếp tục gọi thêm Cao Văn H1, Lê Quốc D, Dương Khánh V. T1 gọi thêm Châu Đình D1, Nguyễn Tấn Th cùng đi đánh nhau. Khoảng 21 giờ ngày 06/11/2019, tại Quán cà phê 1990 ở khu phố TH, thị trấn C1, huyện S1; các bị cáo H, Th, V, H1, T1 cầm ống tuýp sắt đứng trước cửa quán chờ ai chạy ra để đánh; D1 cũng đứng trước cửa quán nhưng không cầm hung khí; còn Th1, T cầm mã tấu, D cầm tuýp sắt đi vào trong quán đánh Đỗ Lê T2 gây thương tích tỷ lệ 12%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là “có tính chất côn đồ” và “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a, i, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án sơ thẩm đã quyết định các bị cáo Phan Văn Th1, Võ Duy T, Lê Quốc D, Nông Ngọc H, Võ Văn T1, Nguyễn Tấn Th, Cao Văn H1, Dương Khánh V, Châu Đình D1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Các bị cáo Võ Duy T, Lê Quốc D, Võ Văn T1 là người tham gia tích cực trong vụ án, giúp Th1 giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, T đã nhiệt tình cùng T1 rủ rê, lôi kéo thêm đồng phạm khác. T đã cầm mã tấu, D cầm ống tuýp sắt là những hung khí nguy hiểm, xông vào đánh, chém người bị hại. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, đang có tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T 02 năm 6 tháng, D 02 năm 03 tháng và T1 02 năm 03 tháng là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều cho rằng bị Th1 lừa rủ rê đi đánh nhau và Bị cáo T có ông Ngoại là Liệt sỹ; tuy nhiên các tình tiết này không đánh kể, các bị cáo là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại; do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, D, T1.

[3.2] Các bị cáo Nông Ngọc H, Dương Khánh V là những người không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng cũng tham gia giúp sức, đã trực tiếp đến hiện trường và có cầm hung khí, tạo nên sự uy hiếp cho đồng bọn; các bị cáo đều có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã được Bản án sơ thẩm áp dụng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt H 02 năm tù, V 02 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H không có tình tiết mới, bị cáo V có cung cấp tài liệu ông Nội là

Dương Minh Chi là bệnh binh và được tặng Huân chương kháng chiến, tuy nhiên tình tiết này không đáng kể; các bị cáo đã được bản án sơ thẩm quyết định hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Ngọc H, Dương Khánh V.

[3.3] Các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Cao Văn H1, Châu Đình D1 là những người không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, nhưng cũng đã trực tiếp đến hiện trường; bị cáo Th, H1 đứng ngoài Quán có cầm hung khí, còn bị cáo D1 đứng ngoài không cầm hung khí. Bản án sơ thẩm đã nhận định vai trò đồng phạm của 03 bị cáo thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án là phù hợp với diễn biến của tội phạm. Về tình tiết giảm nhẹ các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Th và bị cáo H1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, các bị cáo H1, Th, D1 là người giúp sức trong vụ án đồng phạm có vai trò không đáng kể. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đánh giá đúng tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Th 21 tháng tù, bị cáo H1 21 tháng tù, bị cáo D1 18 tháng tù là phù hợp so với hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th cung cấp tài liệu, chứng cứ mới như được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến năm 2014, được mẹ của bị hại là bà Lê Thị Tịnh làm đơn bãi nại do nhận thấy hoàn cảnh thương tâm, đang phải chăm sóc cha mẹ bị bệnh nặng; bị cáo H1 cũng được bà Lê Thị Tịnh làm đơn bãi nại do thấy hoàn cảnh mồ côi cha mẹ, rất khó khăn; bị cáo D1 có nhân thân tốt, tham gia nhưng có vai trò không đáng kể nhất, bởi bị cáo đứng ngoài và không cầm hung khí, hoàn cảnh của bị cáo cũng rất khó khăn do bị tai nạn gãy chân. Do các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên cần phải được tập trung cải tạo, bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, từ đó không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo D1. Trên cơ sở xem xét mức độ tham gia đồng phạm không đáng kể trong vụ án và các tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm cho các bị cáo H1, Th, D1 một phần hình phạt, để các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo T, D, T1, H, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Th, H1, D1 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Duy T, Lê Quốc D, Nông Ngọc H, Võ Văn T1, Dương Khánh V. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Châu Đình D1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Cao Văn H1, Châu Đình D1; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Cao Văn H1, Châu Đình D1.

2. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Võ Duy T, Lê Quốc D, Nông Ngọc H, Võ Văn T1, Dương Khánh V;

- Xử phạt Bị cáo Võ Duy T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo Lê Quốc D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo Võ Văn T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo Nông Ngọc H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo Dương Khánh V 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Văn H1, Nguyễn Tấn Th, Châu Đình D1;

- Xử phạt Bị cáo Cao Văn H1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Tấn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo Châu Đình D1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Duy T, Lê Quốc D, Nông Ngọc H, Võ Văn T1, Dương Khánh V, phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Cao Văn H1, Nguyễn Tấn Th, Châu Đình D1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng

cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án (25-11-2021).

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKS tỉnh Phú Yên
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV C.an Phú Yên
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**